

Số: 13 /2018/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động  
của Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 60/TTr-STTT ngày 04 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 60/2002/QĐ-UB ngày 16 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *LT*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. *ML*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Đặng Trọng Thăng*

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Đài Truyền thanh cấp xã; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (huyện, thành phố sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã.

##### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Đài Truyền thanh cấp xã chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp xã; quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

2. Đài Truyền thanh cấp xã khi thực hiện các nội dung thông tin hoạt động mang tính chất báo chí phải thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan về báo chí, bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện.

3. Đài Truyền thanh cấp xã phải thông tin trung thực tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

### **Chương II**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 4. Nhiệm vụ của Đài Truyền thanh cấp xã**

1. Sản xuất các chương trình phát thanh bằng tiếng Việt để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.

Việc sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện theo các quy định của pháp luật về nội dung thông tin và không vi phạm các quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh.

Quy trình tổ chức sản xuất các chương trình phát thanh được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

2. Phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sản xuất các chương trình phát thanh để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

3. Tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của nhân dân địa phương trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Phát sóng các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.

5. Quản lý, vận hành hệ thống thiết bị kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát lại các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nội dung thông tin của Đài Truyền thanh cấp xã**

1. Thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã.
2. Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.
3. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; những quy định của chính quyền xã và hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở.

#### **Điều 6. Hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã**

Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương, cơ sở đảm bảo tối thiểu trong khung thời gian sau:

1. Các ngày trong tuần:
  - Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 đến 06 giờ 30 phút.
  - Buổi chiều: Từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 30 phút.
2. Chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã không được phát trùng giờ tiếp sóng chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện. Các

chương trình đột xuất, đặc biệt phát thanh theo sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 7. Ký duyệt nội dung và chương trình**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực hiện việc kiểm tra nội dung và ký duyệt đối với các chương trình của địa phương trước khi phát trên sóng Đài Truyền thanh cấp xã và phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp, trước pháp luật về nội dung chương trình đó.

2. Nội dung các chương trình phát thanh do Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất được thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

### **Điều 8. Lưu trữ thông tin**

Việc thực hiện lưu trữ thông tin bằng văn bản của Đài Truyền thanh cấp xã trong thời gian sáu (06) tháng, văn bản phải có chữ ký xác nhận của người kiểm duyệt mới bảo đảm tính hợp pháp; file của chương trình phát thanh được lưu trữ trên máy vi tính trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sóng chương trình phát thanh do địa phương sản xuất.

### **Điều 9. Quy định về tiêu chuẩn người hoạt động ở Đài Truyền thanh cấp xã**

1. Người hoạt động ở Đài truyền thanh cấp xã phải là người có hộ khẩu và cư trú thường xuyên ở xã, phường, thị trấn; có sức khỏe, nhiệt tình với công việc; bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có năng lực làm công tác truyền thanh cơ sở.

2. Đài Truyền thanh cấp xã được tổ chức đội ngũ cộng tác viên tham gia viết tin, bài góp phần làm phong phú nội dung chương trình.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của người hoạt động ở Đài Truyền thanh cấp xã**

1. Trưởng Đài Truyền thanh cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Quản lý, điều hành mọi hoạt động hằng ngày của Đài Truyền thanh cấp xã; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động phát thanh và truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã;

b) Tổ chức biên tập, đọc các chương trình phát thanh của xã, phường, thị trấn và chịu trách nhiệm về chương trình đó;

c) Được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Hợp tác xã và các đoàn thể tại địa phương mời dự các cuộc họp bàn công việc có liên quan đến công tác tuyên truyền.

d) Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực cho nhân viên của Đài Truyền thanh cấp xã.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đặc thù của Đài Truyền thanh cấp xã ở địa phương.

e) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Nhân viên của Đài Truyền thanh cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Trực máy, khai thác các chương trình truyền thanh của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố; Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Bình; Đài Tiếng nói Việt Nam và các chương trình truyền thanh của địa phương.

b) Có trách nhiệm quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường dây và phương tiện kỹ thuật khi bị hư hỏng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Đài Truyền thanh cấp xã phân công.

d) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí bảo đảm chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở Đài Truyền thanh và kinh phí hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã được cân đối hằng năm vào dự toán thu, chi ngân sách cấp xã theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

## **CHƯƠNG III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện đối với các Đài Truyền thanh không dây cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, định hướng các hoạt động tuyên truyền của Đài Truyền thanh cấp xã theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với Đài Truyền thanh không dây cấp xã.

4. Chủ trì, phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình**

1. Thông báo lịch phát sóng các chương trình phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình.

2. Thực hiện kiểm tra việc tiếp sóng của Đài Truyền thanh cấp xã đối với các chương trình phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo quy định.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan huy động nguồn lực ở địa phương để xây dựng, duy trì hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động cho các Đài Truyền thanh cấp xã; định hướng thông tin đối với các Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn.

2. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động và định hướng thông tin tuyên truyền đối với Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động ở Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn quản lý.

5. Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn quản lý khi vượt quá thẩm quyền quy định.

6. Đề xuất thi đua khen thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát thanh và truyền thanh cấp xã theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện**

1. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn.

2. Cử cán bộ phụ trách kỹ thuật theo dõi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, giúp đỡ hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động ở Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để tổng hợp).

### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Quản lý trực tiếp, toàn diện hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của công tác phát thanh, truyền thanh cơ sở.

3. Ban hành quy định cụ thể về hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã phù hợp với các quy định của Quy chế này.

4. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã hằng năm gửi các cơ quan có liên quan trên địa bàn cấp huyện.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc phạm vi quản lý gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin), Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, triển khai thực hiện Quy chế này trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

